

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA BÌNH
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 01 năm 2021.

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn; Ông Nguyễn Tùng Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Cường – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1972.(Có mặt tại phiên tòa).

HKTT: Thôn H, xã N, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Ông Bùi Thế Đ, sinh năm 1968.(Có mặt tại phiên tòa).

HKTT: Thôn H, xã N, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn bà Vũ Thị T trình bày: Bà kết hôn với ông Bùi Thế Đ ngày 28/10/1989, trước khi kết hôn, hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc và sống tại nhà bà tại xã Đ đến năm 1990 thì vợ chồng chuyển về thôn H, xã N, huyện Gia Bình là quê của bà mua đất làm nhà và sinh sống. Vợ chồng hòa thuận sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân ông Đ thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm bà,

vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay, còn mâu thuẫn thì khoảng từ 10 năm trở về trước, không ai quan tâm đến ai. Nay thấy vợ chồng không còn tình cảm, sống ly thân đã lâu, cuộc sống hôn nhân không đạt được, bà đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn ông Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Thế T, sinh ngày 08/3/1991 và cháu Bùi Thế T, sinh ngày 06/6/1996. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng bà.

Phía bị đơn ông Bùi Thế Đ xác nhận một phần lời trình bày của bà T về tình trạng hôn nhân. Theo quan điểm của ông, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong quan hệ vợ chồng. Nguyên nhân bà T xin ly hôn với ông là do từ hơn 10 năm nay ông bị tai biến, không có việc làm ổn định sinh ra chán nản và vợ chồng hay cáu gắt nhau. Từ tháng 12 năm 2016 ông sống ở Bắc Ninh còn bà T làm ăn tại Lào Cai, thỉnh thoảng ông vẫn lên đó sống cùng bà T. Nay xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm, không đến mức phải ly hôn nên ông đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ và không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như bà T trình bày là đúng. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, tuy nhiên do không đồng ý ly hôn nên ông không có ý kiến về con chung.

Về tài sản: Không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng ông không nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Vũ Thị T được ly hôn ông Bùi Thế Đ. Về con chung: Đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bà T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị T kết hôn với ông Bùi Thế Đ ngày 28/10/1989. Trước khi kết hôn bà T, ông Đ đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng bà T, ông Đ luôn xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay bà T sống và làm ăn tại Lào Cai còn ông Đ sống tại Gia Bình, Bắc Ninh. Ông Đ cho rằng hôn nhân chưa đến mức trầm trọng nhưng không đưa ra biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã tiến hành triệu tập để các đương sự tham gia hòa giải nhưng không tìm được tiếng nói chung. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Vũ Thị T và ông Bùi Thế Đ đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay bà T giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn ông Đ, ông Đ không đồng ý ly hôn không phải ông còn tình cảm với bà T, ông không bỏ vợ nhưng không đưa ra được biện pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng. Do vậy cần xử cho bà Vũ Thị T được ly hôn ông Bùi Thế Đ.

Về con chung: Vợ chồng bà T, ông Đ có 02 con chung là cháu Bùi Thế T, sinh ngày 08/3/1991 và cháu Bùi Thế T, sinh ngày 06/6/1996. Cháu T và cháu T hiện đã trưởng thành, bà T, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Bà T, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Vợ chồng không nợ ai và không có ai nợ vợ chồng nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bà Vũ Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147, 235, 262, 264, 266 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Vũ Thị T được ly hôn ông Bùi Thế Đ.
 2. Về con chung: Không giải quyết.
 3. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.
 4. Về án phí dân sự: Bà Vũ Thị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.
- (Xác nhận bà T đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2015/0001898 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Bình).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Gia Bình;
- Chi cục huyện Gia Bình;
- UBND xã Đ;
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương